

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 2 - Năm học: 2024 - 2025

Lớp học phần: [23401538] - Giáo dục quốc phòng - An ninh (CCQ2430A)

Giảng viên: Nguyễn Thành Quân - 234006

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Hệ số 1			Hệ số 2		ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
						LT1	LT2	ĐL	BS	RL				
1	2124300049	Nguyễn Thị Quỳnh	Ân	03/11/2006	CCQ2430B	5.4	8.7	7.2	7.0	8.5	7.5	6.2	6.7	
3	2124300194	Hà Thị Phương	Anh	21/11/2006	CCQ2430A	5.1	8.1	7.2	9.3	7	7.6	6.4	6.9	
4	2124300012	Phan Thị Kim	Anh	20/09/2006	CCQ2430A	6.9	8.4	7.2	9.3	7.5	8.0	5.8	6.7	
5	2124300015	Nguyễn Hồng	Ánh	01/10/2006	CCQ2430A	6.9	8.1	7.2	4.7	7	6.5	6.2	6.3	
6	2124300053	Trần Thị Ngọc	Ánh	21/02/2006	CCQ2430B	6.0	7.8	7.2	9.0	7	7.6	5.2	6.1	
7	2124300063	Nguyễn Hoàng	Bảo	26/12/2006	CCQ2430B	7.5	6.9	7.2	8.3	7	7.5	4.2	5.5	
8	2124300064	Nguyễn Hải	Đặng	28/09/2006	CCQ2430B	7.2	6.9	7.0	9.0	7	7.6	5.8	6.5	
9	2124300058	Nguyễn Thành	Đạt	23/01/2005	CCQ2430B	6.9	8.4	7.5	7.0	7.5	7.4	7.4	7.4	
10	2124300041	Trần Tiến	Đạt	25/03/2006	CCQ2430B	8.4	8.7	7.0	8.3	7	7.8	4.8	6.0	
11	2124300005	Phạm Ngọc Quốc	Dũng	08/07/2003	CCQ2430A	6.3	9.3	7.2	7.7	7	7.4	5.8	6.5	
12	2124300026	Nguyễn Việt	Dương	31/03/2006	CCQ2430A	7.5	8.1	7.0	7.3	6.5	7.2	5.8	6.3	
13	2124300009	Nguyễn Tuấn	Duy	14/04/2004	CCQ2430A	7.5	8.7	7.5	8.7	7	7.9	7.4	7.6	
14	2124300024	Nguyễn Lê Mỹ	Duyên	14/01/2006	CCQ2430A	7.8	7.5	7.0	8.3	7.5	7.7	7.6	7.6	
15	2124300043	Lê Thị	Giang	05/02/2001	CCQ2430B	5.4	7.8	7.2	8.0	7.5	7.3	7.8	7.6	
16	2124300010	Trần Thị Thu	Hiền	25/02/2006	CCQ2430A	7.2	7.8	7.0	8.7	7.5	7.8	7.4	7.5	
17	2124300032	Hoàng Tấn	Hiệp	16/10/2006	CCQ2430A	6.6	6.6	7.2	4.70	7.5	6.4	4.2	5.1	
18	2124300037	Đoàn Phạm Minh	Hiếu	06/10/2006	CCQ2430B	6.6	6.3	7.0	5.3	7.5	6.5	5.0	5.6	

19	2124300211	Nguyễn Thị Khánh	Hoà	05/09/2005	CCQ2430A	7.5	8.1	7	7.00	7	7.2	6.6	6.9	
21	2124300023	Nguyễn Phi	Hoàng	21/01/2006	CCQ2430A	6.0	6.3	7.2	7.3	7	6.9	4.8	5.6	
22	2124300048	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/07/2006	CCQ2430B	6.9	7.8	7.2	7.0	7.5	7.3	6.6	6.9	
23	2124300199	Ngô Nguyễn Tuấn	Khang	21/10/2006	CCQ2430B	7.8	8.4	6.8	6.00	7	7.0	8.0	7.6	
24	2124300069	Nguyễn Việt	Khoa	03/02/2006	CCQ2430B	6.9	8.1	7.2	5.7	8	7.1	3.8	5.1	
25	2124300036	Phạm Thành	Kiệt	21/03/2005	CCQ2430A	8.7	9.3	8.0	9.7	9.5	9.2	8.0	8.5	
26	2124300174	Lê Ngọc Thư	Kỳ	27/03/2006	CCQ2430B	6.6	7.8	7.0	4.3	7	6.3	6.0	6.1	
27	2124300039	Đặng Minh	Lâm	02/09/2006	CCQ2430B	7.5	7.5	6.8	10.0	7	8.0	4.0	5.6	
28	2124300027	Nguyễn Phúc	Luân	10/08/2006	CCQ2430A	6.3	8.7	8.0	9.7	9	8.6	7.0	7.6	
29	2124300033	Phạm Trần Tấn	Lượng	12/10/2006	CCQ2430A	5.7	6.6	7.2	7.7	7	7.0	5.2	5.9	
30	2124300065	Cao Văn	Lưu	23/10/2006	CCQ2430B	6.9	7.5	6.8	4.0	7	6.2	5.0	5.5	
31	2124300013	Nguyễn Đỗ Trà	My	18/03/2006	CCQ2430A	7.2	8.7	7.5	8.0	9.5	8.3	5.8	6.8	
32	2124300025	Phan Thị	Na	26/07/2002	CCQ2430A	6.9	9.3	8.0	8.7	10	8.8	8.2	8.4	
33	2124300070	Lê Thị Tố	Nga	01/06/2006	CCQ2430B	7.2	7.2	7.0	8.3	7.5	7.6	5.0	6.0	
34	2124300071	Hồ Hạnh	Ngân	02/10/2006	CCQ2430B	7.2	8.1	7.5	9.7	7	8.0	6.2	6.9	
35	2124300031	Hoàng Hữu	Nghĩa	02/05/2006	CCQ2430A	7.5	8.7	7.5	8.0	7.5	7.8	7.2	7.4	
36	2124300029	Trương Thị Cẩm	Ngọc	23/02/2006	CCQ2430A	8.1	8.1	7.8	9.7	9	8.8	7.6	8.1	
37	2124300052	Hà Vũ Thái	Nguyên	21/10/2004	CCQ2430B	7.5	6.9	7.5	6.3	9	7.5	5.6	6.4	
38	2124300051	Hồ Mạnh	Nguyên	21/03/2006	CCQ2430B	6.3	6.6	7.2	9.7	7	7.6	5.8	6.5	
39	2124300006	Lê Thị Mi	Ni	20/02/2003	CCQ2430A	6.9	4.8	7.8	8.0	8.5	7.5	6.4	6.8	
40	2124300020	Hoàng	Ny	02/04/2006	CCQ2430A	6.9	9	7.2	4.0	8	6.7	6.8	6.8	
42	2124300002	Võ Ngọc	Phúc	08/11/2003	CCQ2430A	8.4	7.2	8.0	9.7	10	9.0	8.0	8.4	
43	2124300019	Trần Nguyễn Uyên	Phương	03/10/2006	CCQ2430A	6.3	8.4	7.0	7.3	7	7.2	3.8	5.2	
45	2124300056	Trịnh Bạch	Quân	09/03/2006	CCQ2430B	5.4	7.2	6.8	8.3	7	7.2	5.4	6.1	
46	2124300059	Tạ Long	Quy	04/01/2006	CCQ2430B	7.2	6.9	6.8	7.7	9	7.8	6.1	6.8	
47	2124300016	Nguyễn Đình	Quyên	11/11/2006	CCQ2430A	6.6	8.7	7.2	5.7	7	6.8	7.0	6.9	
48	2124300028	Trịnh Thị	Quỳnh	11/08/2006	CCQ2430A	7.5	6.6	7.5	7.0	9	7.7	5.0	6.1	
49	2124300047	Nguyễn Công	Tân	05/03/2006	CCQ2430B	5.1	9.3	6.8	8.0	8	7.6	4.8	5.9	

50	2124300046	Nguyễn Duy	Tân	24/10/2006	CCQ2430B	7.5	7.5	7.2	9.0	7.5	7.9	4.6	5.9	
51	2124300066	Trương Đức	Thắng	08/10/2006	CCQ2430B	6.9	7.5	7.0	7.7	7	7.3	4.0	5.3	
52	2124300022	Đinh Thị Thu	Thanh	08/09/2006	CCQ2430A	8.1	8.1	7.2	9.0	7	7.9	5.4	6.4	
53	2124300057	Võ Hoàng	Thành	04/02/2005	CCQ2430B	6.9	7.5	6.8	8.0	7	7.3	5.8	6.4	
54	2124300008	Đặng Thị Thu	Thảo	12/03/2006	CCQ2430A	7.2	8.4	7.2	7.3	7	7.3	4.4	5.6	
56	2124300034	Lê Đức	Thịnh	31/01/2005	CCQ2430A	7.2	7.5	7	8.33	8	7.8	4.0	5.5	
58	2124300054	Nguyễn Văn	Thông	05/01/2006	CCQ2430B	7.2	7.2	7.2	9.0	8	7.9	6.6	7.1	
59	2124300061	Nguyễn Anh	Thống	21/05/2006	CCQ2430B	7.8	7.5	8.0	9.0	9.5	8.6	8.2	8.4	
60	2124300017	Vi Hoàng Minh	Thư	07/09/2006	CCQ2430A	5.7	7.8	7.2	9.3	7	7.6	6.6	7.0	
61	2124300045	Nguyễn Hữu	Thuận	22/10/2006	CCQ2430B	6.9	7.8	7.2	4.0	7	6.3	5.2	5.6	
62	2124300035	Trần Thanh	Tiền	07/05/2006	CCQ2430A	6.9	7.5	7.5	8.7	8	7.9	6.8	7.2	
63	2124300021	Nguyễn Trọng	Toàn	20/10/2006	CCQ2430A	5.4	6.6	7.5	9.00	7.5	7.5	5.8	6.5	
64	2124300030	Cù Minh	Trung	10/08/2006	CCQ2430A	7.5	8.7	7.5	5.3	7	6.9	7.4	7.2	
65	2124300004	Trần Anh	Tuấn	29/07/2006	CCQ2430A	5.1	7.5	7.5	4.0	7.5	6.2	6.0	6.1	
66	2124300068	Trương Thị Diễm	Tuyền	20/11/2006	CCQ2430B	6.6	8.4	7.0	9.0	8.5	8.1	7.6	7.8	
67	2124300040	Phạm Ngọc Khánh	Uyên	09/02/2006	CCQ2430B	7.2	9	7.0	4.0	7.5	6.6	6.2	6.4	
68	2124300062	Phạm Vũ Như	Uyên	01/03/2006	CCQ2430B	4.8	6	7.2	9.0	7	7.1	3.8	5.1	
69	2124300067	Trần Nguyễn Yến	Vy	18/02/2006	CCQ2430B	6.9	7.5	7.2	10.0	7	7.9	7.4	7.6	

Tp. HCM, ngày 21 tháng 5 năm 2025.

Giảng viên



Nguyễn Thành Quân